

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **299/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 28/5/2021

*V/v ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tính ; Hồ Thị Việt Hòa ;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân – Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

**Bị đơn: Anh Vũ Tùng L**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố số 2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 18/3/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:**

Chị và anh Vũ Tùng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ truyền thống năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 04/4/2018. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng với gia đình anh L tại tổ dân phố số 2, phường Đ. Hôn nhân của anh chị không hạnh phúc do anh L không có trách nhiệm với gia đình, không có việc làm và thu nhập ổn định, hay tụ tập bạn bè chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Mọi chi phí của gia đình, chị phải gánh vác vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng rất căng thẳng. Tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tháng 11/2018, anh L phạm tội cướp giật tài sản và bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 04 năm 09 tháng tù. Hiện anh L đang thi hành án tại Trại giam Vĩnh Quang thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị được

ly hôn với anh L.

Anh chị có một con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 30/9/2017. Hiện cháu A đang ở cùng chị và bố mẹ anh L tại tổ dân phố số 2, phường Đ. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang bán quần áo ở một cửa hàng nhỏ và bán thêm trên mạng, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng.

Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

**Bị đơn, anh Vũ Tùng L trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/4/2018 tại UBND phường Đ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà anh ở khu tập thể C, tổ dân phố số 2, phường Đ. Tháng 11/2018, anh bị bắt về hành vi cướp giật tài sản và bị xử phạt 08 năm 09 tháng tù. Hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống, anh chị không có mâu thuẫn gì lớn. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của khởi kiện của chị N.

Anh chị có một con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 30/9/2017. Hiện cháu A đang ở cùng chị N và bố mẹ anh tại tổ dân phố số 2, phường Đ. Chị N làm công việc tự do, thu nhập như thế nào anh không rõ. Trường hợp ly hôn, chị N có nguyện vọng nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, giao cho chị nuôi dưỡng con chung của anh chị là Vũ Bảo A, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

- Bị đơn anh Vũ Tùng L hiện thi hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang nên vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị N được ly hôn với anh L; Giao cho chị N nuôi dưỡng cháu

Vũ Bảo A, sinh ngày 30/9/2017; Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị N, anh L không có tài sản chung và nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Anh L là bị đơn trong vụ án đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi chấp hành án tại tổ dân phố số 2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc xét xử vắng mặt anh Vũ Tùng L: Anh L hiện đang thi hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **2.1. Về tình cảm:**

Chị và anh Vũ Tùng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ truyền thống năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 04/4/2018. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng với gia đình anh L tại tổ dân phố số 2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị N khai hôn nhân của anh chị không hạnh phúc do anh L không có trách nhiệm với gia đình, không có việc làm và thu nhập ổn định nên vợ chồng hay xô xát, cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng rất căng thẳng, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh L. Anh L khai tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Anh L đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị kết án và đang chấp hành hình phạt tù (Tháng 11/2019, anh L đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản và bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 04 năm 09 tháng tù tại Bản án số 67/2019/HSST ngày 24/5/2019). Xét anh L, chị N là vợ chồng nhưng không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L đã có hành vi phạm pháp luật hình sự và bị kết án. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh L.

2.2. Về con chung: Anh L, chị N có một con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 30/9/2017. Cháu A hiện đang ở cùng chị N và ông bà nội. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A, anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật về con chung. Xét hiện anh L đang chấp hành án nên giao cháu A cho chị N nuôi dưỡng Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị N không có tài sản chung, nợ chung

2.5. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Vũ Tùng L.**

**2. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Vũ Tùng L.**

**3. Anh L, chị N có một con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 30/9/2017. Giao cháu A cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.**

**4. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.**

**5. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.**

**6. Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0042503 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Chị N đã nộp đủ án phí.**

**7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND P.Đ (Số 34/2018);
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**